

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUẬN THÀNH  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 06/4/2018

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH - TỈNH BẮC NINH**

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huy Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Quế.

Bà Vũ Thị Lan Anh.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh  
tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 04 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” thụ lý số 137/2016/TLST- HNGĐ ngày 14/10/2016; Thụ lý lại ngày 09/10/2017. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXX- ST ngày 09/2/2018 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Th** SN 1982 (Có mặt)

Bị đơn: **Anh Ngô Thế H** SN 1980 (Vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn Th - xã Th - huyện Th - tỉnh B

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày như sau:*

Chị kết hôn với anh Ngô Thế H ngày 27 tháng 11 năm 2013 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Khương - Thuận Thành- tỉnh Bắc Ninh. Sau khi tổ chức lễ kết hôn chị về nhà anh H chung sống ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 4/2014. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và anh H chơi bời nên về đánh đập chị nhiều lần nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tháng 06/2015 thì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và chị bỏ về nhà đẻ ở và vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ từ đó đến nay. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Thế H để mỗi người có cuộc sống mới.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Ngô Đức A, sinh ngày 27/10/2014. Hiện nay cháu khỏe mạnh và đang ở với chị. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Chị Nguyễn Thị Th trình bày chị xác định vợ chồng không có gì và chị không đề nghị Toà án xem xét, giải quyết.

Phía anh Ngô Thế H được Tòa án giao thông báo về việc thụ lý vụ án. Tuy nhiên Tòa án triệu tập anh đến Tòa án để tham gia phiên họp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H đã không đến hòa giải với lý do anh bận công việc và đề nghị được vắng mặt tại phiên họp, Tòa án đã ra QĐ đưa vụ án ra xét xử triệu tập anh đến tham gia phiên tòa nhưng anh vẫn vắng mặt và nay anh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh đã có bản tự khai trình bày ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Th ngày 27 tháng 11 năm 2013 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Khương - Thuận Thành- tỉnh Bắc Ninh. Sau khi tổ chức lễ kết hôn chị Th về nhà anh chung sống ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 6/2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Th có đơn ly hôn anh xác định vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn theo đề nghị của chị Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Ngô Đức A, sinh ngày 27/10/2014. Hiện nay cháu khỏe mạnh và đang ở với chị Th. Nay ly hôn chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì anh nhất trí.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Anh xác định vợ chồng không có gì và không đề nghị Toà án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Ngô Thế H và nuôi con khi ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng Điều 147, khoản 2 Điều 227 của BLTTDS; Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí án phí Tòa án. Đề nghị HĐXX tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Ngô Thế H.

2. Về con chung: Giao con chung Ngô Đức A, sinh ngày 27/10/2014 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Phí tổn nuôi con chung không đặt ra. Anh H được quyền thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng canh tác tại địa phương: Các đương sự không yêu cầu; Do vậy không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho phía anh Ngô Thế H, anh H đã nhận và có bản tự khai nộp tại Tòa án, tuy nhiên anh không đến Tòa án để tham gia phiên họp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, phía bị đơn anh Ngô Thế H đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần 2 để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th kết hôn với anh Ngô Thế H ngày 27 tháng 11 năm 2013, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Khương việc kết hôn đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn, do vậy là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th, HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh H là có thật và nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên anh chị đã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau nhiều lần, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 06/2015 đến nay. Quá trình giải quyết tại Tòa án, Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập anh H đến tham gia phiên họp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật nhưng anh H không đến Tòa án làm việc. Tuy nhiên anh đã có bản tự khai trình bày ý kiến của mình anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2015 đến nay, nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn với chị Th, tại phiên tòa hôm nay Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 02 nhưng anh vắng mặt tại phiên tòa và anh đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy lời đề nghị của chị Th xin được ly hôn anh H

là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th với anh Ngô Thế H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Ngô Thế H trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Ngô Đức A, sinh ngày 27/10/2014. Nay ly hôn Chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H đóng góp phí tổn nuôi con chung, anh H nhất trí với đề nghị của chị Th, xét về điều kiện của chị Th thì thấy từ khi vợ chồng sống ly thân con chung do chị chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo cuộc sống về mặt vật chất cũng như tinh thần của con chung nên cần giao cho chị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Đức A là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Phí tổn nuôi con chung không đặt ra.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Chị Nguyễn Thị Th và anh Ngô Thế H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng: Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Ngô Thế H
2. Về con chung: Giao cháu Ngô Đức A, sinh ngày 27/10/2014 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Phí tổn nuôi con chung không đặt ra. Anh H được quyền thăm nom con chung.
3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (xác nhận chị Th đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 00638 ngày 14 tháng 10 năm 2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành)

Án xử công khai sơ thẩm. Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt.

**Nơi nhận:**

- Toà án tỉnh BN.
- VKSND huyện Thuận Thành..
- THA huyện Thuận Thành.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Huy Tuấn**

